

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NHÀ BÈ
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 929 /TTr-GDDT

Nhà Bè, ngày 12 tháng 10 năm 2020

TỜ TRÌNH

**VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN THU, SỬ DỤNG HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
NĂM HỌC 2020-2021 CỦA CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÔNG LẬP
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN**

Kính gửi: Thường trực Ủy ban nhân dân Huyện.

Căn cứ Công văn số 3312/UBND-VX ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về cơ chế thu và sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3204/HDLS-GDDT-TC ngày 21/9/2016 của Liên Sở Giáo dục và Đào Tạo và Sở Tài chính về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017;

Căn cứ Công văn số 2772/GDDT-KHTC ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Qua ý kiến thống nhất của Phòng Tài chính – Kế hoạch Huyện tại Văn bản số 248/TCKH ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc cho ý kiến về dự thảo hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện.

Phòng Giáo dục và Đào tạo kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân Huyện nội dung hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác năm học 2020-2021 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Huyện như sau:

I. THU VÀ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU HỌC PHÍ

1. Thu học phí

Đơn vị tính: đồng/học sinh/tháng

Cấp học	Mức thu
Nhà trẻ	120.000
Mẫu giáo	100.000
Tiểu học	Không thu
Trung học cơ sở	30.000
Bổ túc Trung học phổ thông	100.000

- Đối với đơn vị có thực hiện mức thu trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 từ năm học 2015-2016: Thực hiện theo Quyết định số 3968/QĐ-UBND ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được ủy quyền phê duyệt mức thu của trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo khoản 1,2 Điều 3 của Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho các Sở - ngành, Ủy ban nhân dân quận – huyện thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Sử dụng học phí

Toàn bộ số thu học phí được để lại đơn vị và sử dụng cho các nội dung sau:

- Trích tối thiểu 40% trên số thu học phí để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- Phần còn lại được sử dụng để phục vụ các hoạt động tại đơn vị theo đúng quy định về sử dụng kinh phí của đơn vị tự chủ tài chính được quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/6/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

Các đơn vị trường học có trách nhiệm sử dụng số thu học phí đúng mục đích, nội dung chi và định mức chi theo quy định và phải được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ.

II. THU VÀ SỬ DỤNG CÁC KHOẢN THU KHÁC

Ngay từ đầu năm học các cơ sở giáo dục công lập phải thỏa thuận thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để có cơ sở lựa chọn và quyết định các hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục cho phù hợp với tình hình thực tế.

Các cơ sở giáo dục công lập được chủ động tính toán các khoản thu này đảm bảo nguyên tắc **thu đủ bù chi** và **sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu**, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện, cụ thể như sau:

1. Thu, sử dụng các khoản thu thỏa thuận

1.1 Thu các khoản thu thỏa thuận

Mức thu tối đa đối với một số khoản thu thỏa thuận như sau:

a) Đối với thực hiện tổ chức dạy 2 buổi/ngày:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung thu	Mầm non (Mức thu tối đa)	Tiểu học (Mức thu tối đa)	THCS (Mức thu tối đa)
1	Tiền tổ chức dạy học hai buổi/ngày (hs/tháng)	0	80.000	80.000

b) Đối với các hoạt động giáo dục khác nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiên thức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh để tổ chức hoạt động dạy học, giáo dục khác:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Mầm non (Mức thu tối đa)	Tiểu học (Mức thu tối đa)	THCS (Mức thu tối đa)
1	Tiền tổ chức các lớp học tăng cường ngoại ngữ, tin học (hs/tháng):			
	+ Tiếng Anh tăng cường (8 tiết/tuần):	0	80.000	80.000
	+ Tiền học tiếng Anh với người bản xứ (2 tiết/tuần):	250.000	250.000	250.000
	+ Tin học (2 tiết/tuần):	0	30.000	30.000

	+ Tiếng Anh tăng cường (bổ trợ kỹ năng giao tiếp và thuật ngữ Toán bằng tiếng Anh) 2 tiết/tuần:	0	0	327.000
	+ Tiếng Anh tăng cường (bổ trợ kỹ năng giao tiếp và thuật ngữ Toán – Khoa học bằng tiếng Anh) 4 tiết/tuần:	0	0	800.000
	+ Thu tiền dạy học tiếng Anh với phần mềm do người bản ngữ dạy/tháng/hs (2tiết/tuần)		350.000	
	+ Thu tiền dạy học tiếng Anh với phần mềm do giáo viên Việt Nam và học sinh được cấp tài khoản để có thể tự truy cập để học dạy/tháng/hs (2tiết/tuần)		170.000	
	+ Thu tiền dạy học tiếng Anh với phần mềm do giáo viên Việt Nam dạy/tháng/hs (2tiết/tuần)		85.000	
2	Tiền tổ chức các chương trình kỹ năng sống			
	+ Tiền tổ chức dạy bơi/tháng/học sinh (1 tiết/tuần)		50.000	50.000
	+ Tiền dạy kỹ năng sống/tháng/hs (1tiết/tuần)	60.000	60.000	60.000
3	Tiền tổ chức các môn năng khiếu			
	+ Tiền học các lớp năng khiếu Mầm non (hs/tháng/2 tiết/tuần); mỗi lớp học bình quân 25 trẻ (Theo thông tư 06/2015/TTLT – BGDDT – BNV ngày 16/3/2015)	50.000	0	0
	+ Tiền học các lớp năng khiếu [Võ, Nhịp điệu, thể dục thể thao tự chọn (cầu lông, bóng đá, bóng rổ, bóng bàn), vẽ, đàn] (hs/tháng/1tiết/tuần)		50.000	80.000
	+ Tiền tổ chức học chương trình giáo dục STEM/tháng/hs (1 tiết/tuần)		80.000	80.000

4	Tiền tổ chức học nghề THCS (70 tiết/ khóa học):			
	Tiền học nghề: (2.500đ/tiết/hs)	0	0	175.000

c) Đối với việc tổ chức các lớp bán trú:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Mầm non (Mức thu tối đa)	Tiểu học (Mức thu tối đa)	THCS (Mức thu tối đa)
1	Tiền tổ chức phục vụ bán trú (hs/tháng)			
	+ Đối với đơn vị tổ chức nấu ăn tại trường	130.000	100.000	100.000
	+ Đối với đơn vị hợp đồng cung cấp thức ăn	0	70.000	70.000
	+ Đối với đơn vị khác (không tổ chức cho học sinh bán trú ăn)	0	50.000	50.000
2.	Tiền vệ sinh (hs/tháng) (lớp bán trú)	20.000	20.000	20.000
3.	Thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú/năm/hs: (Khăn, bàn chải, kem đánh răng, chiếu, khay đựng thức ăn, nôi, muống...)			
	+ Đối với các trường mầm non có lớp nhà trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi	300.000	0	0
	+ Đối với đơn vị tổ chức nấu ăn tại trường	160.000	160.000	160.000
	+ Đối với đơn vị hợp đồng cung cấp thức ăn	100.000	100.000	100.000

d) Tiền công phục vụ ăn sáng:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung thu	Mầm non (Mức thu tối đa)	Tiểu học (Mức thu tối đa)	THCS (Mức thu tối đa)
1	Tiền tổ chức phục vụ ăn sáng/tháng/hs	100.000	0	0

e) Tiền chi trả cho hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung thu	Mầm non (Mức thu tối đa)	Tiểu học (Mức thu tối đa)	THCS (Mức thu tối đa)
1	Tiền chi trả hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố (hs/tháng)	40.000	0	0

- Đối với Trường Mầm non Hòa Mi (thực hiện Đề án xây dựng Trường Mầm non Hòa Mi đạt trường “tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế” giai đoạn 2016-2020):

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung thu	Số tiền (Mức thu tối đa)
1	Tiền tổ chức cho trẻ làm quen Tiếng Anh (hs/tháng)	400.000
2	Tiền tổ chức dạy chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp (hs/tháng)	436.000
3	Tiền tổ chức cho trẻ tham gia các bộ môn năng khiếu (hs/tháng)	
	- Thẻ dục nhịp điệu	80.000
	- Vẽ	80.000
4	Tiền tổ chức các hoạt động ngoại khóa (hs/tháng)	150.000
5	Tiền trang bị cơ sở vật chất cho trường tiên tiến (hs/tháng)	350.000

- Đối với khoản thu của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên liên quan bổ túc trung học phổ thông:

Đơn vị tính: đồng.

STT	Nội dung thu	Số tiền (mức thu tối đa)
1	Thu tiền ứng dụng công nghệ thông tin (hs/tháng)	60.000
2	Thu tiền học nghề điện khối lớp 11 (hs/tháng)	100.000
3	Thu tiền học anh văn lớp 10 (hs/tháng)	60.000

Lưu ý:

Các đơn vị thực hiện thỏa thuận với phụ huynh học sinh trên nguyên tắc **thu đủ bù chi, sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, lập biên bản thống nhất** với phụ huynh học sinh các nội dung chi tiết (số tiền của từng nội dung chi) dự kiến chi liên quan đến từng khoản thu, từ đó làm cơ sở xây dựng mức thu phù hợp cho từng đơn vị, đặc biệt là các đơn vị có số học sinh đông sẽ làm giảm mức thu trên từng đơn vị học sinh.

Việc xây dựng các mức thu trên nguyên tắc không được phép vượt quá mức thu tối đa nêu trên.

Đối với các khoản thu thỏa thuận khác đề nghị các trường báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Ủy ban nhân dân Huyện đề xuất Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, hướng dẫn.

Các lớp phụ đạo học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh giỏi không được phép thu tiền.

Đối với các khoản thu của Trường Mầm non Hòa Mi liên quan đến trường tiên tiến, xu thế hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn thành phố theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20/6/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố: thực hiện đến hết năm 2020 (thời điểm hết hiệu lực Đề án xây dựng Trường Mầm non Hòa Mi đạt trường “tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế” giai đoạn 2016-2020).

1.2. Sử dụng các khoản thu theo thỏa thuận

- Sau khi trừ các chi phí liên quan, thực hiện trích 40% theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương.

- Các đơn vị tổ chức thu và quy định nội dung chi phải được thống nhất vào quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Một số lưu ý:

+ Đối với các khoản thu tổ chức 2 buổi /ngày, tổ chức phục vụ bán trú, phục vụ ăn sáng, tổ chức các lớp học ngoại ngữ, năng khiếu, môn tự chọn, học nghề: Các đơn vị tự đảm bảo các khoản thu đủ bù chi cho con người bộ phận trực tiếp (**tính trên mặt bằng chung của toàn trường, không tính riêng từng lớp học**) và gián tiếp, giáo viên thỉnh giảng, lao động thuê ngoài và chi cho các hoạt động phục vụ trực tiếp cho công tác này như hỗ trợ cơ sở vật chất, văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại, mua sắm sửa chữa tại đơn vị (chi các khoản nghiệp vụ chuyên môn phải liên quan đến nguồn thu).

+ **Đối với khoản thu Tin học:** Sau khi chi bồi dưỡng giáo viên dạy các tiết vượt tiêu chuẩn quy định phần còn lại đơn vị sử dụng mua sắm, sửa chữa trang thiết bị máy vi tính, hỗ trợ văn phòng phẩm, điện phòng máy vi tính, thuê giáo viên dạy tin học.

Không sử dụng các khoản tiền thu tiếng Anh, Tin học để chi trả cho số tiết nằm trong tiêu chuẩn quy định.

+ **Đối với khoản thu tiền vệ sinh; tiền thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú:** Các đơn vị trường học sử dụng đúng mục đích và tính toán các khoản thu đảm bảo thu đủ bù chi, không được chi cho con người.

2. Thu tài trợ

Việc tiếp nhận các nguồn viện trợ, tài trợ, quà biếu tặng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và Công văn số 1427/UBND – VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Đối với kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 Thông tư 55/2011/TT-BTC-BGDĐT ngày 20 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

III. CÔNG TÁC HẠCH TOÁN KẾ TOÁN VÀ HÓA ĐƠN CHỨNG TỪ CỦA CÁC KHOẢN THU

Căn cứ Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán Hành chính, sự nghiệp được áp dụng từ

ngày 01/01/2018 và hướng dẫn tại Công văn 7973/BTC-QLKT ngày 02 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập cụ thể như sau:

1. Về hạch toán kế toán

- Đối với các khoản thu khác bao gồm thu học phí và các khoản thu thỏa thuận hiện nay không nằm trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí vì vậy đơn vị hạch toán là doanh thu sản xuất kinh doanh, dịch vụ của đơn vị được hạch toán như sau:

Thu hộ - chi hộ:

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 3381 - Phải trả khác (chi tiết từng nội dung).

- Thu sự nghiệp (thu học phí, các khoản thu theo thỏa thuận):

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 531 - Doanh thu hoạt động SXKD, dịch vụ (chi tiết từng nội dung).

- Hạch toán các khoản thu chi được quy định trong danh mục phí, lệ phí theo Luật phí, lệ phí, khi thu được hạch toán vào TK 337 – Tạm thu (TK 514 – Thu phí được khấu trừ, để lại: phản ánh số phí được khấu trừ và để lại theo tỷ lệ quy định cho từng loại phí).

Thu phí dự tuyển viên chức

Nợ TK 111/112 - Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

Có TK 3373 – Tạm thu phí, lệ phí

Xác định số để lại đơn vị chi

Nợ TK 014- Phí được khấu trừ, để lại

Chi hoạt động từ số thu phí được để lại

Nợ TK 614 - Chi phí hoạt động thu phí

Có TK 111, 112- Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc.

* Đồng thời

Nợ TK 3373 - Tạm thu phí, lệ phí

Có TK 514 - Thu phí được khấu trừ, để lại

* Đồng thời Có TK 014 - Phí được khấu trừ, để lại

- **Việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách nhà nước:** Thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 7686/BTC-CST ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về chính sách thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo (không phải tất cả các khoản thu phản ánh vào TK 531 đều phải chịu thuế).

2. Về hóa đơn chứng từ

Đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện cung cấp dịch vụ giáo dục và đào tạo trong phạm vi khung giá theo quy định thì sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP và Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính.

Đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tuyên truyền và tổ chức thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt theo Quyết định số 2545/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2016 – 2020.

IV. CÔNG KHAI CÁC KHOẢN THU

Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập phải thực hiện công khai mức thu học phí và các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện công khai theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ và Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu các đơn vị phải thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh (nêu rõ nội dung các khoản thu theo quy định, khoản thu theo thỏa thuận và khoản thu hộ - chi hộ); khi thu phải cấp hóa đơn thu tiền cho từng học sinh thông qua bộ phận tài vụ của nhà trường, tuyệt đối không được giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

V. VỀ THANH TOÁN KHÔNG DÙNG TIỀN MẶT

Nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát đối với các cơ quan quản lý đối với các khoản thu của các đơn vị giáo dục và đào tạo trực thuộc, minh bạch hóa các hoạt động thanh toán trong ngành giáo dục và đào tạo vừa góp phần thực hiện tốt các chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, đồng thời giữ khoảng cách an toàn khi tiếp xúc xã hội và tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid-19.

Các trường thực hiện Kế hoạch số 952/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè về triển khai thực hiện phương thức thanh toán điện tử đối với các khoản thu học phí, thu khác tại các trường học

trên địa bàn Huyện năm 2020 để triển khai thu học phí, các khoản thu khác bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện trong năm học 2020-2021.

VI. CHẾ ĐỘ MIỄN, GIẢM VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

Tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn liên tịch số 3841/HDLT/SLĐT BXH-SGDĐT-STC ngày 09 tháng 11 năm 2014 của Liên Sở Lao động và Thương binh Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về việc thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Học phí được thu định kỳ hàng tháng; nếu học sinh tự nguyện, nhà trường có thể thu một lần cho cả học kỳ hoặc cả năm học. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non học phí được thu theo số tháng thực học. Đối với các cơ sở giáo dục phổ thông, học phí được thu 09 tháng/năm.

Phòng Giáo dục và Đào tạo kính trình Thường trực Ủy ban nhân dân Huyện xem xét, quyết định././ sl

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT. sl



Lê Thị Oanh

